ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2019/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà

và công sở;

Căn cứ Thông báo số 257/TB-UBND ngày 21/6/2019 của UBND tỉnh về kết luận tại Hội nghị UBND tỉnh thường kỳ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 43/TTr-SXD ngày 05 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên:

1. Sửa đổi Điều 4 như sau:

"**Điều 4. Hành vi buông lỏng quản lý trật tự xây dựng**

Tổ chức, cá nhân buông lỏng công tác quản lý trật tự xây dựng khi có một trong các hành vi:

1. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định tại các Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 của Quy chế này.

2. Các hành vi khác theo quy định của pháp luật."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Phân định trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng**

Cơ quan, đơn vị và địa phương được giao nhiệm vụ quản lý và phối hợp quản lý trật tự xây dựng theo Quy chế này mà không thực hiện nghiêm túc hoặc có hành vi đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, dung túng, bao che cho hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hành chính theo quy định của Luật Cán bộ công chức hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật về hình sự.

Trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng được phân định theo trình tự như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đối với tất cả các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý khi chưa thực hiện trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, phát hiện ban đầu và thông báo thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công trên địa bàn quản lý theo quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều 9 của Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng theo quy định tại khoản 3, Điều 7 của Quy chế này, nếu chưa thực hiện trách nhiệm thông báo thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công trên địa bàn quản lý theo quy định tại khoản 2, Điều 9 của Quy chế sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đã thực hiện trách nhiệm theo quy định tại điểm a, b khoản 1, Điều 9 của Quy chế này.

3. Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Ban quản lý Khu nông nghiệp

ứng dụng công nghệ cao Phú Yên chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để công trình (trừ nhà ở riêng lẻ) xây dựng vi phạm trật tự xây dựng trong khu vực mình quản lý mà chưa thông báo cho cơ quan có thẩm quyền phối hợp xử lý theo quy định tại khoản 4, Điều 9 của Quy chế này.

4. Thủ trưởng cơ quan quản lý công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và cơ quan quản lý khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống, khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm khu vực mình quản lý mà không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền phối hợp xử lý theo quy định tại khoản 5, Điều 9 của Quy chế này.

5. Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không tổ chức quản lý trật tự xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ được phân công theo Điều 7 của Quy chế này sau khi các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan đã thông báo, thông tin theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế này.

Trường hợp phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thì trách nhiệm được phân định theo trình tự như sau:

a) Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không chỉ đạo tổ chức kiểm tra, lập thủ tục xử lý, ngăn chặn hoặc kiến nghị cơ quan có chức năng ngăn chặn kịp thời hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại Điều 10, Điều 11 của Quy chế này;

b) Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính theo Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1, Điều 10 của Quy chế này đối với địa bàn mình được phân công phụ trách theo dõi, quản lý;

c) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 71, Điều 72, Điều 73, Điều 75, Điều 76, Điều 77 và Điều 78 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không ban hành các quyết định hành chính theo thẩm quyền để ngăn chặn, xử lý kịp thời hành vi vi phạm trật tự xây dựng theo quy định tại khoản 3, 3a và 3b Điều 10 của Quy chế này;

d) Cơ quan Công an chịu trách nhiệm liên đới nếu không phối hợp thực hiện các biện pháp ngăn chặn các hành vi gây rối, chống người thi hành công vụ, bảo đảm trật tự, an toàn cho cán bộ, công chức, viên chức, người đang thi hành công vụ quản lý trật tự xây dựng theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 11 của Quy chế này;

đ) Thủ trưởng các sở, ban, ngành và địa phương liên quan chịu trách nhiệm liên đới, nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nhiệm vụ được Ủy ban

nhân dân tỉnh giao theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 6 như sau:

"4. Phối hợp lập biên bản, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng."

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

"**Điều 9. Phối hợp tổ chức quản lý trật tự xây dựng**

1. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, kiểm tra và phát hiện ban đầu về tình hình khởi công xây dựng các công trình, nhà ở riêng lẻ trên địa bàn quản lý. Khi phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công xây dựng thuộc địa bàn quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát, thu thập thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công và thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua Phòng quản lý xây dựng cấp huyện) nơi công trình xây dựng biết để kịp thời tổ chức quản lý.

Nội dung thông báo thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công gồm: Tên dự án, công trình (trừ nhà ở riêng lẻ), tên và thông tin liên lạc về chủ đầu tư; địa điểm xây dựng; khái quát về nội dung công việc đang xây dựng tại thời điểm phát hiện; thông tin về đất đai, xây dựng, kết quả đã kiểm tra xử lý (nếu có) hoặc những thông tin khác có liên quan mà đơn vị, địa phương đã giải quyết.

b) Trường hợp phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ đã khởi công xây dựng mà chủ đầu tư chưa thông báo thời điểm khởi công xây dựng theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 106 của Luật Xây dựng năm 2014 (đối với công trình thuộc đối tượng cấp phép xây dựng), theo quy định tại điểm l, khoản 2, Điều 89 của Luật Xây dựng năm 2014 (đối với công trình được miễn cấp phép xây dựng); không treo biển báo công trình theo quy định tại Điều 109 của Luật Xây dựng năm 2014 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải kịp thời tổ chức kiểm tra, xử lý đồng thời với các vi phạm trật tự xây dựng khác (nếu có) trước khi thông báo thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này.

c) Trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công thuộc trách nhiệm quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo phân công tại khoản 1, Điều 7 của Quy chế này thì phải tổ chức theo dõi, có kế hoạch kiểm tra trong quá trình xây dựng. Nếu phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng thì phải tổ chức kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, tổng hợp thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công trên địa bàn quản lý. Sau khi tiếp nhận thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức rà soát, thu thập thêm thông tin và thông báo ngay cho Giám đốc Sở Xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ xây dựng nằm trong địa bàn của một huyện, thị xã, thành phố) để kịp thời tổ chức quản lý.

Nội dung thông báo thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công gồm: Tên dự án, công trình (trừ nhà ở riêng lẻ), tên và thông tin liên lạc về chủ đầu tư; địa điểm xây dựng; khái quát về nội dung công việc đang xây dựng tại thời điểm phát hiện; thông tin về đất đai, xây dựng, kết quả đã kiểm tra xử lý (nếu có) hoặc những thông tin khác có liên quan mà đơn vị, địa phương đã giải quyết.

b) Trường hợp phát hiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không thực hiện nghiêm túc quy định tại khoản 1, Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải có văn bản chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện. Nếu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không thực hiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định trước khi thông báo thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này; đồng thời xem xét trách nhiệm buông lỏng quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Trường hợp công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công thuộc trách nhiệm quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân công tại khoản 2, Điều 7 của Quy chế này thì phải tổ chức theo dõi, có kế hoạch tổ chức kiểm tra trong quá trình xây dựng. Nếu phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng thì phải tổ chức kiểm tra, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, tổng hợp thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ (nằm trên địa bàn từ hai huyện, thị xã, thành phố trở lên) khởi công trên địa bàn tỉnh. Sau khi tiếp nhận thông tin về công trình, nhà ở riêng lẻ khởi công từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này thì Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức theo dõi, có kế hoạch kiểm tra trong quá trình xây dựng đối với công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng theo phân công tại khoản 3, Điều 7 của Quy chế này và tổ chức theo dõi, giám sát việc quản lý trật tự xây dựng đối với công trình thuộc trách nhiệm quản lý của chính quyền địa phương; nếu phát hiện công trình có dấu hiệu vi phạm trật tự xây dựng thì phải tổ chức quản lý kịp thời theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Trường hợp phát hiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không thực hiện nghiêm túc quy định tại khoản 2, Điều này thì Giám đốc Sở Xây dựng phải có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện. Nếu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không thực hiện thì Giám đốc Sở Xây dựng phải tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định; đồng thời báo cáo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm buông lỏng quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên có trách nhiệm tổ chức theo dõi tình hình khởi công xây dựng các công trình (trừ nhà ở riêng lẻ) trong khu vực mình quản lý, xử lý

theo thẩm quyền đối với các công trình xây dựng vi phạm, trường hợp vượt quá thẩm quyền phải thông báo cho các cơ quan được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng theo Điều 7 của Quy chế này để phối hợp xử lý.

5. Thủ trưởng cơ quan quản lý công trình quốc phòng, an ninh, giao thông, thủy lợi, đê điều, năng lượng, khu di tích lịch sử - văn hóa và cơ quan quản lý khu vực đã được cảnh báo về nguy cơ lở đất, lũ quét, lũ ống, khu vực bảo vệ công trình khác theo quy định của pháp luật có trách nhiệm tổ chức theo dõi, quản lý hành lang bảo vệ công trình, khu vực do mình quản lý; xử lý theo thẩm quyền khi phát hiện công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng vi phạm, trường hợp vượt quá thẩm quyền phải thông báo cho các cơ quan được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng theo Điều 7 của Quy chế này để phối hợp xử lý.

6. Thủ trưởng cơ quan quản lý về đất đai có trách nhiệm tổ chức quản lý việc sử dụng đất trên địa bàn đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai; trường hợp phát hiện việc sử dụng đất vi phạm pháp luật về xây dựng thì phải thông báo cho các cơ quan được phân công nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng theo Điều 7 của Quy chế này để phối hợp xử lý."

5. Sửa đổi tiêu đề, khoản 1 và bổ sung khoản 3a, 3b vào Điều 10 như sau:

"**Điều 10. Phối hợp lập biên bản, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng**

1. Trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính

a) Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính theo Điều 69 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ có trách nhiệm lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện các công trình, nhà ở riêng lẻ vi phạm trật tự xây dựng, chuyển đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Trường hợp có sự tham gia phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị và địa phương, thì Người có thẩm quyền lập Biên bản vi phạm hành chính của cơ quan, đơn vị và địa phương được phân công quản lý trật tự xây dựng theo Điều 7 của Quy chế này có trách nhiệm chủ trì lập biên bản vi phạm hành chính đối với công trình vi phạm do cơ quan, đơn vị và địa phương mình quản lý.

c) Trường hợp cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp xã buông lỏng quản lý, không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp huyện lập biên bản vi phạm hành chính, chuyển đến người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời tham mưu cho thủ trưởng đơn vị đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét trách nhiệm buông lỏng quản lý của cán bộ, công chức cấp xã.

d) Trường hợp cán bộ, công chức quản lý xây dựng cấp huyện buông lỏng quản lý, không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì cán bộ, công chức cấp xã phải tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban

nhân cấp xã báo cáo lên Chánh Thanh tra Sở Xây dựng để tham mưu Giám đốc Sở Xây dựng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo xử lý vi phạm trật tự xây dựng và xem xét trách nhiệm buông lỏng quản lý của cán bộ, công chức cấp huyện.

e) Trường hợp công chức Thanh tra Sở Xây dựng buông lỏng quản lý, không lập biên bản vi phạm hành chính theo thẩm quyền và nhiệm vụ được phân công thì công chức quản lý xây dựng cấp huyện phải tham mưu cho thủ trưởng đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng chỉ đạo xử lý vi phạm trật tự xây dựng và xem xét trách nhiệm buông lỏng quản lý của công chức Thanh tra Sở.

3a. Ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với quyết định xử phạt do mình ban hành.

b) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với quyết định xử phạt do mình ban hành.

3b. Phối hợp tổ chức thi hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính

a) Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

b) Chánh Thanh tra Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chánh Thanh tra Sở Xây dựng ban hành; đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành; đồng thời, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, phân công thực hiện.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành và đôn đốc, tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành, phân công thực hiện."

6. Sửa đổi khoản 5, Điều 11 như sau:

"5. Thủ trưởng cơ quan Công an:

Thủ trưởng cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức lực lượng Cảnh sát nhân dân trong ngành ngăn chặn các hành vi gây rối, chống người thi hành công vụ; bảo đảm an ninh trật tự và an toàn cho cán bộ, công chức, viên chức, người đang thi hành công vụ quản lý trật tự xây dựng trong quá trình kiểm tra, xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng và trong quá trình tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc quyết định cưỡng chế của các cơ quan nhà nước khác khi được yêu cầu."

7. Sửa đổi Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2, 4 và 5 Điều 10 của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Chánh Thanh tra Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 8 năm 2019.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Đại Dương

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số ……	*……, ngày …… tháng …… năm 20……*

BÁO CÁO

Kết quả công tác cấp phép, quản lý trật tự xây dựng tháng …… năm 20……

Thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 và Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày ……/……/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh", Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) …… báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong tháng …… như sau:

1. Tình hình quyết định đầu tư: Số dự án được quyết định đầu tư: ……

2. Kết quả tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng:

a) Kết quả tổ chức kiểm tra:

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó:					
			Nhà ở riêng lẻ	Công trình có nguồn vốn NSNN[1]	Công trình có nguồn vốn khác[2]	Công trình tôn giáo	Biển hiệu, bảng quảng cáo	Công trình BTS[3]
1	Số công trình đã triển khai xây dựng							
2	Số công trình đã tổ chức kiểm tra							
3	Số công trình vi phạm trật tự xây dựng được phát hiện; trong đó, phân theo loại vi phạm[4]:							

[1] Công trình thuộc dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.
[2] Công trình thuộc dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách (vốn tư nhân).
[3] Công trình hạ trầng kỹ thuật viễn thông thụ động.
[4] Gồm các hành vi theo Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

-	……..							
	Tổng cộng							

b) Kết quả xử lý vi phạm[5]:

TT	Tên và địa chỉ công trình vi phạm	Loại công trình	Loại vi phạm	Hình thức đã xử lý	Kết quả xử lý[6]	Tồn đọng[7]
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	Kết quả xử lý các trường hợp sai phạm còn tồn đọng từ kỳ trước chuyển sang (nếu có):					
1	…….					
II	Kết quả xử lý các trường hợp sai phạm được phát hiện trong kỳ báo cáo:					
1	…….					
	Tổng cộng					

3. Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

- Việc cung cấp thông tin phục vụ quản lý trật tự xây dựng[8]:

- Việc phối hợp tổ chức quản lý trật tự xây dựng[9]:

- Việc phối hợp lập biên bản, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng[10]:

- Việc phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng[11]:

4. Việc thực hiện các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý trật tự xây dựng:

- Công tác lập quy hoạch xây dựng; xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc:

- Công tác xây dựng, hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự xây dựng:

- Công tác kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng[12]:

- Công tác giao ban đình kỳ[13]:

5. Kết luận - kiến nghị:

Đánh giá kết quả công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng của đơn vị theo

---

[5] Nội dung báo cáo phải thể hiện được: Tên tổ chức, cá nhân vi phạm; nội dung vi phạm; hình thức xử lý; kết quả thực hiện các hình thức đã xử lý; hướng xử lý (đối với các trường hợp chưa thực hiện các hình thức đã xử lý); số vụ còn tồn đọng.

[6] Kết quả chấp hành các quyết định xử lý hành chính của người có thẩm quyền. Trường hợp phạt tiền phải ghi rõ số tiền đã nộp phạt; trường hợp cưỡng chế phá dỡ phải nêu rõ đã thực hiện xong hay đang thực hiện.

[7] Các trường hợp chưa khắc phục hậu quả (tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm).

[8] Theo Điều 8 của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

[9] Theo Điều 9 của Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày ……/……/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

[10] Theo Điều 10 của Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày ……/……/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

[11] Theo Điều 11 của Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày ……/……/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

[12] Theo Điều 12 của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

[13] Theo Điều 13 của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

quy định của quy chế. Nêu cụ thể những nội dung làm được và chưa làm được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có.

Nơi nhận:
- UBND huyện/thị xã/thành phố (b/c);
- ……;
- Lưu:…….

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày25/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

BÁO CÁO

Kết quả công tác cấp phép, quản lý trật tự xây dựng

Quý …… (6 tháng, năm)

Thực hiện Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 và Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày ……/……/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh", *(tên cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo)* báo cáo kết quả thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn trong quý …… (6 tháng, năm) như sau:

1. Tình hình cấp phép, quyết định đầu tư:

a) Tổng số dự án, công trình đã cấp phép: …… cái; tổng diện tích sàn …… m^2; trong đó, phân theo loại:

- Cấp cho công trình : …… cái, diện tích sàn: ……m^2.
- Cấp cho nhà ở riêng lẻ : …… cái, diện tích sàn: ……m^2.
- Giấy phép xây dựng tạm : …… cái, diện tích sàn: ……m^2.

b) Số dự án được quyết định đầu tư : …… dự án.

c) Cấp giấy phép quy hoạch : Đã cấp …… giấy.

d) Cấp chứng chỉ quy hoạch : Đã cấp …… chứng chỉ.

2. Kết quả tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng:

a) Kết quả tổ chức kiểm tra:

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó					
			Nhà ở riêng lẻ	Công trình có nguồn vốn NSNN[14]	Công trình có nguồn vốn khác[15]	Công trình tôn giáo	Biển hiệu, bảng quảng cáo	Công trình BTS[16]
1	Số công trình đã triển khai xây dựng							
2	Số công trình đã tổ chức kiểm tra							

[14] Công trình thuộc dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

[15] Công trình thuộc dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách (vốn tư nhân).

[16] Công trình hạ trầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

TT	Nội dung	Tổng số	Trong đó					
			Nhà ở riêng lẻ	Công trình có nguồn vốn NSNN[14]	Công trình có nguồn vốn khác[15]	Công trình tôn giáo	Biển hiệu, bảng quảng cáo	Công trình BTS[16]
3	Số công trình vi phạm trật tự xây dựng được phát hiện. Trong đó, phân theo loại vi phạm[17]:							
-	……..							
	Tổng cộng							

b) Kết quả xử lý vi phạm[18]:

TT	Tên và địa chỉ công trình vi phạm	Loại công trình	Loại vi phạm	Hình thức đã xử lý	Kết quả xử lý[19]	Tồn đọng[20]
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
I	Kết quả xử lý các trường hợp sai phạm còn tồn đọng từ kỳ trước chuyển sang (nếu có):					
1	…….					
II	Kết quả xử lý các trường hợp sai phạm được phát hiện trong kỳ báo cáo:					
1	…….					
	Tổng cộng					

3. Công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng:

- Việc cung cấp thông tin phục vụ quản lý trật tự xây dựng[21]:
- Việc phối hợp tổ chức quản lý trật tự xây dựng[22]:
- Việc phối hợp lập biên bản, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng[23]:

[17] Gồm các hành vi theo Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

[18] Nội dung báo cáo phải thể hiện được: Tên tổ chức, cá nhân vi phạm; nội dung vi phạm; hình thức xử lý; kết quả thực hiện các hình thức đã xử lý; hướng xử lý (đối với các trường hợp chưa thực hiện các hình thức đã xử lý); số vụ còn tồn đọng.

[19] Kết quả chấp hành các quyết định xử lý hành chính của người có thẩm quyền. Trường hợp phạt tiền phải ghi rõ số tiền đã nộp phạt; trường hợp cưỡng chế phá dỡ phải nêu rõ đã thực hiện xong hay đang thực hiện.

[20] Các trường hợp chưa khắc phục hậu quả (tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm).

[21] Theo Điều 8 của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

[22] Theo Điều 9 của Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày ……/……/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

[23] Theo Điều 10 của Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày ……/……/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Việc phối hợp xử lý vi phạm trật tự xây dựng[24]:

4. Việc thực hiện các giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý trật tự xây dựng:

- Công tác lập quy hoạch xây dựng; xây dựng quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc:

- Công tác xây dựng, hướng dẫn và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự xây dựng:

- Công tác kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước về trật tự xây dựng[25]:

- Công tác giao ban đình kỳ[26]:

5. Kết luận - kiến nghị:

Đánh giá kết quả công tác phối hợp quản lý trật tự xây dựng của đơn vị theo quy định của quy chế. Nêu cụ thể những nội dung làm được và chưa làm được, nguyên nhân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kiến nghị, đề xuất nếu có.

Nơi nhận:
- Sở Xây dựng (b/c);
……..
- Lưu:……..

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú: *Ban quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên báo cáo các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đơn vị theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.*

[24] Theo Điều 11 của Quyết định số ……/2019/QĐ-UBND ngày…….của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.
[25] Theo Điều 12 của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.
[26] Theo Điều 13 của Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.